

Số: 02/2020/QĐST-DS

Nam Giang, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thanh X.
Hộ khẩu thường trú : Tổ 62, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ liên lạc: Tổ 9, thôn M2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Ông Lê Ngọc X – Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ: Văn phòng luật sư H, số 44 Lý Thường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều N.
Địa chỉ: Tổ 4, thôn M2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam.
Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kiều N: Ông Phan Minh P (Giấy ủy quyền ngày 03/8/2020).
Địa chỉ: Tổ 4, thôn M2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Đình A.
Hộ khẩu thường trú : Tổ 62, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ liên lạc: Tổ 9, thôn M2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về vấn đề tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Bà Đoàn Thị Thanh X và bà Nguyễn Thị Kiều N thoả thuận thống nhất: Bà Nguyễn Thị Kiều N trả cho bà Đoàn Thị Thanh X số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, không tính lãi suất.

Hình thức: Bà N trả cho bà X trước số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng vào tháng 12/2020. Năm 2021 bà N trả cho bà X 3.000.000 (Ba triệu) đồng/ tháng. Kể từ năm 2022 trở đi, mỗi năm, bà N trả cho bà X tăng thêm 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng (Năm 2022 bà N trả cho bà X 4.000.000 đồng/tháng, năm 2023 bà N trả cho bà X 5.000.000 đồng/ tháng, năm 2024 bà N trả cho bà X 6.000.000 đồng/ tháng) cho đến khi hết số tiền gốc là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng: Bà N tự nguyện chịu 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà X tự nguyện chịu 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai số 003660 thu ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Quảng Nam Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị Thanh X số tiền 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Trần Duy Hình

